TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 09 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Hà

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao Hữu T - Sinh ngày 10/3/1969

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khóm 9, phường 4, thị xã TV, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú hiện nay: Kanagawa ken - ZS - minami Kurihara 2 chome 1 ban 11 go - Nhật Bản.

- Chị Hoàng Thị L - Sinh ngày 16/02/1984

Địa chỉ: Số 116 phố QT, phường NT, TP. TH, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, anh Cao Hữu T và chị Hoàng Thị L thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, vào sổ đăng ký số 37, quyển số 01 ngày 01/9/2004. Sau khi kết hôn, anh T đưa chị L sang Nhật Bản làm việc, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2008 anh và chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không có con chung nên chị L trở về Việt Nam sinh sống, hai bên không liên lạc gì với nhau. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh, chị không có con chung.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên họp, anh T và chị L vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của

Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh T, chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Cao Hữu T đang sống và lao động tại Nhật Bản nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Cao Hữu T và chị Hoàng Thị L đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh, chị.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh T và chị L kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có con chung, quan điểm sống không hợp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị .

[2.2] Về con chung: Anh, chị không có con chung.

[2.3] Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh T, chị L là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Hữu T và chị Hoàng Thị L.

2. Về con chung: Anh, chị không có con chung.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị L tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004502 ngày 11/4/2019 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị L đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND P. NT, TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Ngô Thị Hà